MẪU NHÃN HỘP

Sản phẩm : Viên nang mềm **PHILIVER**
Kích thước hộp : 105 x 115 x 45 mm
Tỷ lệ : 70%
Nội dung : như mẫu

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 19 / 6 / 2013

Philiver

WHO-GMP

12 blisters x 5 soft capsules

Philiver

COMPOSITION: Each soft capsule contains:
Cardus marianus extract 200mg
(equivalent to 140mg Silymarin, 60mg Silybin)
Thiamin nitrate 8mg
Pyridoxine hydrochloride 8mg
Riboflavin 8mg
Nicotinamide 24mg
Calcium pantothenate 16mg

INDICATIONS:
Support in treatment of chronic liver disease, fatty liver, cirrhosis, toxic liver disease.

ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS:
See insert paper

STORAGE:
Stored in a hermetic container, below 30°C, protect from light

PACKAGE:
5 Soft capsules/blister, 12 blisters/box

Keep out of reach of children.
Read insert paper carefully before using.

PHIL INTER PHARMA

SĐK:
Số lô SX:
NSX:
HD:

WHO-GMP

12 vỉ x 5 viên nang mềm

Philiver

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang mềm chứa:
Cao Carduus marianus 200mg
(tương đương Silymarin 140mg, Silybin 60mg)
Thiamin nitrate 8mg
Riboflavin 8mg
Pyridoxine hydrochloride 8mg
Nicotinamide 24mg
Calci pantothenate 16mg

CHỈ ĐỊNH:
Điều trị hỗ trợ trong các bệnh sau: bệnh gan mạn tính, gan nhiễm mỡ, xơ gan, bệnh nhiễm độc gan.

CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH:
Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

BẢO QUẢN: Trong hộp kín, ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng

ĐÓNG GÓI:
5 viên nang mềm/vỉ, 12 vỉ/hộp

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Sản xuất tại
CTY TNHH PHIL INTER PHARMA
25, đường số 8, khu công nghiệp
Việt Nam - Singapore, Bình Dương

TP. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA

LÊ THANH HIẾU

https://nhathuocngocanh.com/

https://nhathuocngocanh.com/

PHIL INTER PHARMA

PHIL INTER PHARMA
No. 25, No. 8, VSIP, Thuan An, Binh Duong
Tel: 0650. 3767 040~044 Fax: 0650. 3767 039

MẪU NHÃN VỈ

Sản phẩm : Viên nang **PHILIVER**
Kích thước vỉ : 38 x 100 mm
Tỷ lệ : 100%
Nội dung : như mẫu

Philiver

Cao Carduus marianus.....200mg
(Silymarin 140mg, Silybin 60mg)
Thiamin nitrate.....8mg
Riboflavin.....8mg
Pyridoxin hydrochloride.....8mg
Nicotinamide.....24mg
Calci pantothenate.....16mg

SĐK:

PHIL INTER PHARMA

Philiver

Cao Carduus marianus.....200mg
(Silymarin 140mg, Silybin 60mg)
Thiamin nitrate.....8mg
Riboflavin.....8mg
Pyridoxin hydrochloride.....8mg
Nicotinamide.....24mg
Calci pantothenate.....16mg

SĐK:

PHIL INTER PHARMA

Số lô SX, NSX, HD sẽ được dập nổi trên vỉ

TP. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA

LÊ THANH HIẾU

https://nhathuocngocanh.com/

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ

PHILIVER

SĐK: .....

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang mềm chứa:

Hoạt chất: Cao Carduus marianus 200mg
(tương đương Silymarin 140mg, Silybin 60mg)
Thiamin nitrate 8mg
Pyridoxine hydrocloride.....8mg
Riboflavin 8mg
Nicotinamide 24mg
Calci pantothenate 16mg

Tá dược: Dầu đậu nành, dầu lecithin, dầu cọ, sáp ong trắng, gelatin, glycerin đậm đặc, D-sorbitol 70%, ethyl vanilin, titan dioxyd, màu vàng số 4, màu vàng số 5, màu đỏ số 40, màu xanh dương số 1, nước tinh khiết.

DẠNG BÀO CHẾ: Viên nang mềm

CHỈ ĐỊNH

Điều trị hỗ trợ trong các bệnh sau: bệnh gan mạn tính, gan nhiễm mỡ, xơ gan, bệnh nhiễm độc gan.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Liều thông thường ở người lớn là mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 1 viên.

Liều có thể được điều chỉnh tùy theo tuổi bệnh nhân và mức độ trầm trọng của các triệu chứng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Bệnh nhân quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Bệnh gan nặng.

Loét dạ dày tiến triển.

Xuất huyết động mạch.

Hạ huyết áp nặng.

THẬN TRỌNG

- Dùng thuốc theo đúng liều lượng đã được chỉ dẫn.
- Trẻ em dùng thuốc phải có sự theo dõi của cha mẹ.
- Nếu xảy ra các phản ứng dị ứng, phải ngừng sử dụng thuốc ngay lập tức và tham khảo ý kiến của bác sỹ hoặc dược sỹ.
- Nếu các triệu chứng không được cải thiện dù đã dùng thuốc được một tháng, phải ngưng dùng và tham khảo ý kiến của bác sỹ hoặc dược sỹ.
- Thuốc này có chứa phẩm màu vàng số 4 (tartrazin). Nếu bệnh nhân có tiền sử nhạy cảm với thành phần này, nên hỏi ý kiến của bác sỹ hoặc dược sỹ trước khi dùng thuốc.
- Khi sử dụng nicotinamide với liều cao cho những trường hợp: Tiền sử loét dạ dày, bệnh túi mật, tiền sử có vàng da hoặc bệnh gan, bệnh gút, viêm khớp do gút, và bệnh đái tháo đường.
- Calci pantothenate có thể kéo dài thời gian chảy máu nên phải sử dụng rất thận trọng ở người có bệnh ưa chảy máu hoặc có nguy cơ chảy máu khác.

TƯƠNG TÁC THUỐC

- Pyridoxine làm giảm tác dụng của levodopa trong điều trị bệnh Parkinson.
- Pyridoxine có thể làm nhẹ bớt trầm cảm ở phụ nữ uống thuốc tránh thai.
- Thuốc tránh thai uống có thể làm tăng nhu cầu về pyridoxin.

https://nhathuocngocanh.com/

- Rượu có thể gây cản trở hấp thu riboflavin ở ruột.
- Probenecid sử dụng cùng riboflavin gây giảm hấp thu riboflavin ở dạ dày, ruột.
- Sử dụng nicotinamide đồng thời với chất ức chế men khử HGM - CoA có thể làm tăng nguy cơ gây tiêu cơ vân (rhabdomyolysis).
- Sử dụng nicotinamide đồng thời với thuốc chẹn alpha - adrenergic trị tăng huyết áp có thể dẫn đến hạ huyết áp quá mức.
- Khẩu phần ăn và/hoặc liều lượng thuốc uống hạ đường huyết hoặc insulin có thể cần phải điều chỉnh khi sử dụng đồng thời với nicotinamide.
- Sử dụng nicotinamide đồng thời với các thuốc có độc tính với gan có thể làm tăng thêm tác hại độc cho gan.
- Không nên dùng đồng thời nicotinamide với carbamazepin vì gây tăng nồng độ carbamazepin huyết tương dẫn đến tăng độc tính.
- Không dùng calci pantothenate cùng với hoặc trong vòng 12 giờ sau khi dùng neostigmin hoặc những thuốc tác dụng giống thần kinh đối giao cảm khác.
- Không dùng calci pantothenate trong vòng 1 giờ sau khi dùng succinylcholin, vì calci pantothenate có thể kéo dài tác dụng gây giãn cơ của succinylcholin.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Chỉ nên dùng thuốc theo sự hướng dẫn của thầy thuốc.

ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không ảnh hưởng.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Các phản ứng có hại của thuốc rất hiếm gặp như: ban da, ngứa, mày đay, buồn nôn và nôn.

Thông báo cho bác sĩ các tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Khi quá liều xảy ra, không có biện pháp giải độc đặc hiệu. Sử dụng các biện pháp thông thường như gây nôn, rửa dạ dày, điều trị triệu chứng và hỗ trợ.

BẢO QUẢN: Trong hộp kín, ở nhiệt độ dưới 30^0C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**** Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng.***

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 12 vỉ, vỉ 5 viên.

Sản xuất bởi:

CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA

Số 25, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, Thuận An, Bình Dương.

TP. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA

LÊ THANH HIẾU